

----- *** -----
Số: **340** /2023/QĐST- VHNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 156/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/03/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Đặng Thị Kim C**, sinh năm 1977;

Căn cước công dân số: 001177047941 cấp ngày 30/8/2021; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 93 Trần Quốc T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

- **Anh Đặng Vũ T**, sinh năm 1974;

Căn cước công dân số: 001074000266 cấp ngày 02/12/2022; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 3 ngõ 171 tổ 83 phường M, quận H, Thành phố Hà Nội;

XÉT THẤY

[1] Về hôn nhân:

Chị Đặng Thị Kim C và anh Đặng Vũ T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/03/2001 tại UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Trước đó anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác nhau và một số mâu thuẫn khác nhưng tôi đề nghị không trình bày. Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Toà án quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: chị C, anh T xác nhận có một con chung tên là:

Đặng Vũ Anh - sinh ngày 17/02/2002; Hiện sức khỏe cháu bình thường. Đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): chị C, anh T xác nhận không có, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: anh chị không cho ai vay và không vay mượn ai, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: anh chị thỏa thuận, chị C chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị Kim C và anh Đặng Vũ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Kim C và anh Đặng Vũ T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Chị C, anh T xác nhận có một con chung tên là:

Đặng Vũ Anh - sinh ngày 17/02/2002; Cháu Đặng Vũ Anh đã đủ tuổi trưởng thành, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản):* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về nợ chung:* các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

**Về lệ phí Tòa án:* Chị Đặng Thị Kim C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013524 ngày 18/05/2023 của Cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. Thành Công, quận Ba Đình, TPHN; (CNKH số 51; ngày 27/3/2001);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương